

Số: /QĐ-BHĐVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch công tác pháp chế năm 2025
của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2988/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế công tác pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4387/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4408/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024 phê duyệt Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính sách và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác pháp chế năm 2025 của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, bao gồm:

1. Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.
2. Kế hoạch phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.
3. Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch công tác pháp chế năm 2025 của Cục

1. Các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm:

a) Trình Cục trưởng để trình Bộ ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Tổ soạn thảo các văn bản trong thời hạn theo quy định;

b) Lập kế hoạch chi tiết xây dựng, trình ban hành cho từng văn bản được giao chủ trì soạn thảo (nêu rõ các mốc thời gian: lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ; gửi thẩm định; trình cơ quan có thẩm quyền ban hành), trình Cục trưởng phê duyệt, báo cáo Bộ;

c) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định, góp ý của tổ chức, cá nhân có liên quan; hoàn thiện dự thảo văn bản, thực hiện đúng tiến độ xây dựng, trình ban hành và bảo đảm chất lượng văn bản được giao soạn thảo theo Kế hoạch;

d) Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản chịu trách nhiệm cá nhân trước Cục trưởng về tiến độ, chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật được giao xây dựng; phải trực tiếp chỉ đạo, ưu tiên, tập trung bố trí đủ nhân lực cho việc soạn thảo các văn bản; phân công trách nhiệm, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân được phân công trong việc soạn thảo, trình văn bản; huy động sự tham gia đầy đủ của các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; tích cực phối hợp chặt chẽ với Phòng Chính sách và Pháp chế và các đơn vị liên quan trong và ngoài Cục trong quá trình soạn thảo văn bản. Việc soạn thảo các văn bản, bảo đảm chất lượng và tiến độ trình cấp có thẩm quyền là một trong những tiêu chí xem xét, đánh giá, phân loại công chức và thi đua, khen thưởng năm 2025;

đ) Trong quá trình soạn thảo văn bản, nếu có khó khăn vướng mắc, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản chủ động phối hợp với Phòng Chính sách và Pháp chế

và các đơn vị có liên quan giải quyết hoặc kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng hoặc Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực để bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định;

e) Định kỳ ngày 15 hằng tháng, các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản gửi báo cáo tình hình xây dựng văn bản được phân công về Phòng Chính sách và Pháp chế tổng hợp, báo cáo Cục trưởng để báo cáo Bộ.

2. Các đơn vị trực thuộc Cục có trách nhiệm:

a) Các Phòng trực thuộc Cục thực hiện rà soát, hệ thống hóa, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo chức năng, nhiệm vụ được giao quản lý và phân công trong Kế hoạch được phê duyệt; phát hiện, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh, kịp thời đề xuất, tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý nhà nước;

b) Văn phòng Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Chính sách và Pháp chế thực hiện thanh quyết toán kinh phí được giao thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật;

c) Chủ động nghiên cứu, đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; gắn kết chặt chẽ việc triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ với việc xây dựng, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; đơn vị đã chủ trì thực hiện các dự án, nhiệm vụ có sản phẩm là các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm chủ động đề xuất vào Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Cục ngay sau khi dự án, nhiệm vụ được nghiệm thu hoàn thành; chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và chịu trách nhiệm toàn diện, đến cùng đối với việc hoàn thiện, trình ban hành các văn bản đó;

d) Phân công, cử người có năng lực, trình độ tham gia soạn thảo, góp ý văn bản do các đơn vị khác trực thuộc Cục chủ trì xây dựng; trường hợp được mời họp góp ý văn bản, ý kiến phát biểu của người được cử tham dự họp được coi là ý kiến của đơn vị cử người tham dự; trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản, đơn vị được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về các nội dung được xin ý kiến trong dự thảo văn bản liên quan đến phạm vi được giao quản lý;

đ) Phối hợp chặt chẽ với Phòng Chính sách và Pháp chế trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch được phê duyệt.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm:

a) Xem xét, rà soát các nguồn kinh phí, báo cáo Lãnh đạo Cục ưu tiên phân bổ cho các nhiệm vụ phục vụ việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp

luật; phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; rà soát, hệ thống hóa, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế có trách nhiệm xem xét, rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, báo cáo Lãnh đạo Cục bổ sung, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi tình hình thi hành pháp luật đáp ứng kịp thời yêu cầu hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

5. Phòng Chính sách và Pháp chế có trách nhiệm:

a) Thẩm định về mặt pháp lý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị xây dựng trước khi trình Cục trưởng; tham gia xét duyệt, thẩm định, nghiệm thu các dự án, nhiệm vụ có sản phẩm là các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch được phê duyệt;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Cục theo Kế hoạch được phê duyệt;

d) Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục về kết quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo Kế hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chính sách và Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân (để b/c);
- Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ;
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, CSPC.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đức Toàn

KẾ HOẠCH

Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHĐVN ngày tháng năm 2025
của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

TT	TÊN VĂN BẢN	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ SOẠN THẢO, TRÌNH VĂN BẢN	LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH	ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CỤC THẨM ĐỊNH	THỜI GIAN				Ghi chú
					Gửi đơn trực thuộc Cục thẩm định	Trình Cục trưởng	Trình Bộ trưởng	Trình Chính phủ	
I	Văn bản được giao trong các Chương trình, Kế hoạch của Bộ năm 2025								
1	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2017/TT-BTNMT ngày 24/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra địa chất khoáng sản biển độ sâu từ 300 đến 2.500m nước và đánh giá tiềm năng khí hydrate các vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1:500.000.	Phòng Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo.	Phó Cục trưởng Trương Đức Trí	Phòng Kế hoạch và Tài chính; Phòng Chính sách và Pháp chế.	8/2025	9/2025	10/2025		

2	Thông tư quy định chi tiết phạm vi điều tra cơ bản về tài nguyên điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam.	Phòng Chính sách và Pháp chế/ Phòng Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo.	Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng		1/2025	1/2025	1/2025		Đã trình Bộ trưởng tại Phiếu trình số 27/PT-BHĐVN ngày 28/01/2025
II	Văn bản được chuyển tiếp từ năm 2021, 2022 đã trình cơ quan có thẩm quyền và tiếp tục hoàn thiện								
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng		-	-	-	-	Trình Chính phủ từ tháng 30/12/2022 (Tờ trình số 87/TTr-BTNMT); đã hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ tại Công văn số 426/BTNMT-BHĐVN ngày 17/01/2025.
2	Nghị định quy định về thuê, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng, quốc	Phòng Quản lý khai thác biển và hải đảo	Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng		-	-	-	-	Đã hoàn thiện việc xây dựng và trình Chính phủ từ tháng 29/6/2021 (Tờ trình số 34/TTr-BTNMT).

	phòng, an ninh.								
III	Văn bản hợp nhất								
1	Văn bản hợp nhất Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng		-	-	-		Thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP
2	Văn bản hợp nhất Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biên nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng		-	-	-		Thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP
IV	Nhiệm vụ/ công tác khác liên quan								
1	Nhiệm vụ lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng	Các đơn vị trực thuộc Cục		9/2025	10/2025	11/2025	

KẾ HOẠCH

Phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHĐVN ngày tháng 02 năm 2025 của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Phổ biến kịp thời, đầy đủ những chính sách, pháp luật mới về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến các đối tượng trong xã hội nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; cập nhật các chính sách, pháp luật mới cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác quản lý về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

c) Đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật góp phần đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng hiệu quả, đi vào thực chất.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2022;

b) Hoạt động phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, nội dung cụ thể; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp; gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật, tham

vấn, lấy ý kiến trong quá trình xây dựng pháp luật; phù hợp với nguồn lực thực hiện, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm;

c) Các nội dung phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực thông qua các hình thức khác nhau để đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, địa phương, người dân, doanh nghiệp và phù hợp với từng đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị tham gia công tác phổ biến, giáo dục và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

B. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, THỜI GIAN, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Tập trung phổ biến Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển ngay sau khi được Chính phủ ký ban hành;

- Phổ biến nội dung quy hoạch và kế hoạch thực hiện của Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Phổ biến các chính sách lớn có tác động đến xã hội trong quá trình lập đề nghị xây dựng Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi); phổ biến các dự thảo văn bản được xây dựng trong năm 2025 gắn với hoạt động tham vấn, lấy ý kiến trong quá trình xây dựng.

2. Nhiệm vụ, hình thức, thời gian thực hiện

a) Tổ chức hội nghị tập huấn, phổ biến pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; các chính sách lớn có tác động đến xã hội trong quá trình lập đề nghị xây dựng Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi);

Thời gian thực hiện: trong năm 2025 (thời gian cụ thể được xây dựng theo nguồn lực bảo đảm thực hiện).

b) Biên tập, đăng tải, phổ biến các quy định của các văn bản mới được ban hành trong năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục, các bài viết chuyên đề về các chính sách lớn có tác động đến xã hội trong quá trình lập đề

nghey xây dựng Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi); các quy định pháp luật có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Cục.

Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2025.

c) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11/2025).

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

d) Phổ biến, tham vấn rộng rãi các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

đ) Phối hợp với Vụ Pháp chế (Bộ) trong việc phổ biến, tập huấn tập trung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường mới được ban hành.

Phối hợp với Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan thông tấn báo chí khác thực hiện các phóng sự, chuyên mục phổ biến pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương, các địa phương có biên phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Thời gian thực hiện: theo các chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Phân công thực hiện

a) Phòng Chính sách và Pháp chế có trách nhiệm chủ trì xây dựng các nội dung và lập kế hoạch chi tiết, kinh phí thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch;

b) Các Phòng tổ chức phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo chuyên đề thuộc lĩnh vực được giao quản lý với các địa phương có yêu cầu nhưng không trùng địa điểm tổ chức phổ biến, giáo dục chung của Cục do Phòng Chính sách và Pháp chế chủ trì tổ chức, tránh trùng lặp nội dung, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;

c) Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia phối hợp với Phòng Chính sách và Pháp chế đăng tải các bài viết chuyên đề về các quy định pháp luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên Cổng thông tin điện tử của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

d) Văn phòng Cục chủ trì thực hiện điểm báo, tổng hợp tin tức liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục; kịp thời phát hiện các vấn đề “nóng” phát sinh, báo cáo Lãnh đạo Cục để thông tin đến các cơ quan thông tấn báo chí và nhân dân;

đ) Các đơn vị trực thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp với Phòng Chính sách và Pháp chế trong việc xây dựng tài liệu, ấn phẩm và tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật trong quá trình thực hiện Kế hoạch./.

KẾ HOẠCH

Rà soát, , hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHĐVN ngày tháng 02 năm 2025 của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và yêu cầu công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống VBQPPL; phục vụ và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Kiểm tra, xử lý VBQPPL về tài nguyên và môi trường biển và hải đảo nhằm phát hiện những văn bản trái pháp luật để đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ văn bản; bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản; đình chính văn bản; xem xét, quyết định hình thức xử lý đối với cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật;

c) Phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời kiến nghị, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; hệ thống các VBQPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện;

d) Xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ

sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát;

b) Hoạt động kiểm tra, xử lý VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải được thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định khác có liên quan;

c) Hoạt động hệ thống hóa VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải được tiến hành định kỳ, đồng bộ; kịp thời xây dựng Tập hệ thống hóa VBQPPL còn hiệu lực và các danh mục VBQPPL; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện hệ thống hóa;

d) Hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải khách quan, công khai, minh bạch, thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; có sự phối hợp, kết hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật với hoạt động kiểm tra; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Chính sách và Pháp chế và các đơn vị giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thực hiện.

B. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, THỜI GIAN, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Nội dung, nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

a) Rà soát các VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để kịp thời phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng các quy định về thủ tục hành chính, các văn bản bị hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kiến nghị, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Rà soát chuyên đề theo yêu cầu của công tác rà soát, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền;

c) Tập hợp, hệ thống các VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Cục; sắp xếp các văn bản còn hiệu lực theo các tiêu chí đã được xác định; lập các danh mục VBQPPL và xây dựng Tập hệ thống hóa VBQPPL còn hiệu lực.

1.2. Kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL:

a) Kết quả rà soát VBQPPL:

- Kết quả rà soát VBQPPL được thể hiện bằng Phiếu rà soát văn bản; đề xuất các hình thức xử lý văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

- Báo cáo kết quả rà soát chuyên đề; báo cáo rà soát các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Cục.

b) Kết quả hệ thống hóa VBQPPL:

- Tập hệ thống hóa VBQPPL còn hiệu lực; các danh mục VBQPPL, gồm: Danh mục tổng hợp các VBQPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa; Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; Danh mục VBQPPL còn hiệu lực, gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần; Danh mục VBQPPL cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới;

- Báo cáo kết quả hệ thống VBQPPL.

1.3. Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2025.

1.4. Phân công thực hiện:

a) Các Phòng trực thuộc Cục chủ trì triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL thuộc lĩnh vực được giao quản lý;

b) Phòng Chính sách và Pháp chế tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Cục.

2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật

2.1. Nội dung, nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

a) Thu thập, xử lý thông tin; điều tra, khảo sát thực tế; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết VBQPPL về biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý của Cục về tính kịp thời, đầy đủ; tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của các văn bản;

c) Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành VBQPPL về biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý của Cục về tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật; tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật; mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật; tập trung xem xét, đánh giá điều kiện đảm bảo thi hành Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

d) Đánh giá chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục về tính kịp thời, đầy đủ; tính khả thi và hiệu quả;

đ) Phối hợp thực hiện theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 4387/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2025.

2.2. Kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2025 thuộc phạm vi quản lý của Cục.

2.3. Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2025.

2.4. Phân công thực hiện:

a) Phòng Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

- Chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo; xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo theo nội dung, tiến độ và yêu cầu tại Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền;

- Thực hiện theo dõi, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2025 thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Phòng Chính sách và Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Phòng trực thuộc Cục theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật; xây dựng báo cáo tổng hợp tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2025 thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Các Phòng trực thuộc Cục thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

3. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành thuộc phạm vi quản lý của Cục

a) Thời hạn thực hiện: năm 2025.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Các đơn vị trực thuộc Cục chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành hoặc liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ngay sau khi ban hành hoặc nhận được phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về nội dung trái pháp

luật của văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Phòng Chính sách và Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp tham mưu Lãnh đạo Cục báo cáo Vụ Pháp chế để báo cáo Lãnh đạo Bộ về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật.

2.2. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

a) Thời hạn thực hiện: năm 2025.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Các đơn vị trực thuộc Cục theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường biển và hải đảo thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biển;

- Phòng Chính sách và Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp tham mưu Lãnh đạo Cục xử lý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Kiểm tra, xử lý văn bản có chứa quy phạm pháp luật ban hành không đúng hình thức, thẩm quyền

a) Thời hạn thực hiện: năm 2025.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Đơn vị trực thuộc Cục chủ trì soạn thảo văn bản thực hiện kiểm tra, xử lý văn bản có chứa quy phạm pháp luật ban hành không đúng hình thức, thẩm quyền;

- Phòng Chính sách và Pháp chế thực hiện kiểm tra, xử lý văn bản có chứa quy phạm pháp luật ban hành không đúng hình thức, thẩm quyền trong trường hợp nhận được thông báo, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.4. Xử lý văn bản, văn bản quy phạm pháp luật theo kết luận kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)

a) Thời hạn thực hiện: năm 2025.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Đơn vị trực thuộc Cục chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thực hiện việc giải trình, đề xuất phương án xử lý và tổ chức thực hiện;

- Phòng Chính sách và Pháp chế tổng hợp tham mưu Lãnh đạo Cục đề xuất phương án xử lý./.